

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2023/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

THÔNG TƯ

Hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về yêu cầu kỹ thuật chung của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; yêu cầu về nội dung chủ yếu và yêu cầu kỹ thuật của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

2. Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh liên quan đến bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật của bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xây dựng, cập nhật, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch* bao gồm văn bản điện tử của hồ sơ quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt và cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch.

2. *Văn bản điện tử của hồ sơ quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt* là các tài liệu, văn bản điện tử dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy của hồ sơ quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt bao gồm: Tờ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; báo cáo quy hoạch (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt) và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (nếu có), sơ đồ, bản đồ quy hoạch đã được cơ quan tổ chức lập quy hoạch rà soát, hoàn thiện thống nhất với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; tài liệu văn bản khác (nếu có).

3. *Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch* là tập hợp có tổ chức các dữ liệu về vị trí địa lý và thuộc tính của đối tượng địa lý thể hiện nội dung cơ bản về quy hoạch được xây dựng trên nền cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

Chương II

YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU HỒ SƠ QUY HOẠCH VÀ SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG, QUY HOẠCH TỈNH

Điều 4. Định dạng văn bản điện tử của hồ sơ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Tập văn bản, báo cáo định dạng *.doc; *.docx; *.odt;
2. Văn bản, báo cáo được số hóa từ tài liệu dạng giấy: định dạng Portable Document Format (*.pdf) phiên bản 1.4 trở lên; ảnh màu (nếu có); độ phân giải tối thiểu: 200 dpi; tỷ lệ số hóa: 100%.
3. Sơ đồ, bản đồ quy hoạch dạng giấy được số hóa định dạng GeoTIFF, GeoPDF độ phân giải tối thiểu từ 300 dpi trở lên, tỷ lệ quét 1:1.
4. Định dạng của tài liệu khác (nếu có) thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 5. Định dạng dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý của quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch được đóng gói ở định dạng Geodatabase (*.gdb) hoặc theo chuẩn trao đổi dữ liệu địa lý *.xml, *.gml.
2. Kết quả trình bày dữ liệu không gian địa lý về quy hoạch theo định dạng: *.mxd, *.mpk, *.qgz.

Điều 6. Cơ sở toán học và yêu cầu thể hiện nội dung sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Sơ đồ, bản đồ quy hoạch được thành lập trong hệ quy chiếu, hệ tọa độ quốc gia VN-2000 và trên nền bản đồ địa hình quốc gia theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ của sơ đồ, bản đồ quy hoạch.
2. Nội dung sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm phù hợp với văn bản quyết định

hoặc phê duyệt quỹ hoạch và tài liệu có liên quan trong hồ sơ quy hoạch; thể hiện đúng, đầy đủ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 7. Hệ quy chiếu tọa độ, hệ quy chiếu thời gian, siêu dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Hệ quy chiếu tọa độ, hệ quy chiếu thời gian thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn thông tin địa lý cơ sở mã số QCVN 42:2020/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Siêu dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý về quy hoạch được xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật Đo đạc và bản đồ, Phụ lục I của QCVN 42:2020/BTNMT và TCVN 12687:2019 Cơ sở dữ liệu địa lý - Xây dựng siêu dữ liệu.

Chương III

YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG CHỦ YẾU VÀ KỸ THUẬT THỂ HIỆN CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA LÝ QUY HOẠCH VÀ SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG, QUY HOẠCH TỈNH

Điều 8. Yêu cầu về nội dung chủ yếu và kỹ thuật thể hiện sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Nội dung chủ yếu của sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến của các đối tượng địa lý được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải bảo đảm phù hợp với các căn cứ pháp lý có liên quan theo quy định của pháp luật và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định có liên quan. Trường hợp chưa đủ căn cứ pháp lý xác định chính xác vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến của đối tượng địa lý quy hoạch, thì thể hiện ký hiệu về vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến dự kiến của đối tượng địa lý trên sơ đồ, bản đồ của quy hoạch. Vị trí, phạm vi ranh giới, hướng tuyến chính xác của đối tượng địa lý trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của các chương trình, dự án. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân công nhiệm vụ lập quy hoạch chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính đầy đủ và tuân thủ quy định của nội dung và kỹ thuật thể hiện sơ đồ, bản đồ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;

b) Bố cục trình bày và hệ thống ký hiệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại Phụ lục II kèm theo

Thông tư này;

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được bổ sung các nội dung của sơ đồ, bản đồ và ký hiệu, chú giải thuyết minh của Phụ lục I và Phụ lục II của Thông tư này để thể hiện nội dung quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật có liên quan.

4. Việc xác định mức độ ưu tiên các đối tượng địa lý thể hiện trên sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh bảo đảm nguyên tắc sau:

a) Các đối tượng địa lý về nội dung chính của quy hoạch được ưu tiên thể hiện trên sơ đồ, bản đồ quy hoạch;

b) Thứ tự ưu tiên thể hiện các đối tượng địa lý: các đối tượng địa lý dạng điểm, các đối tượng địa lý dạng tuyến, các đối tượng địa lý dạng vùng;

c) Ký hiệu trên bản đồ của đối tượng địa lý có mức độ ưu tiên thấp hơn được dịch chuyển sang vị trí bên cạnh ký hiệu của đối tượng địa lý có mức độ ưu tiên cao hơn.

Điều 9. Tổ chức dữ liệu của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được đóng gói thành 01 gói Geodatabase (*.gdb) và được tổ chức theo 14 chủ đề dữ liệu như sau:

- a) Kinh tế - xã hội và đầu tư;
- b) Xây dựng;
- c) Công nghiệp và thương mại;
- d) Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- đ) Tài nguyên và môi trường
- e) Văn hóa, thể thao và du lịch;
- g) Giao thông vận tải;
- h) Thông tin và truyền thông;
- i) Khoa học và công nghệ;
- k) Y tế;
- l) Giáo dục và đào tạo;
- m) Lao động - Thương binh và xã hội;
- n) Quốc phòng, an ninh;
- o) Ngoại giao.

2. Quy cách đặt tên gói dữ liệu, chủ đề dữ liệu, lớp dữ liệu và trường thông tin của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại mục 1 của Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Gán mã nhận dạng của đối tượng địa lý trong cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải thực hiện việc gán mã nhận dạng là dãy mã số duy nhất xác định cho từng đối tượng địa lý.

2. Quy tắc gán mã nhận dạng của từng đối tượng địa lý trong cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thực hiện theo quy định tại mục 2 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Danh mục đối tượng địa lý của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

1. Danh mục đối tượng địa lý của cơ sở dữ liệu địa lý quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh quy định tại mục 3 Phụ lục III kèm theo Thông tư này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được bổ sung các đối tượng địa lý mới, hoặc bổ sung kiểu dữ liệu, thuộc tính, quan hệ, miền giá trị cho các đối tượng địa lý đã có trong danh mục tại mục 3 Phụ lục III kèm theo Thông tư này để thể hiện nội dung quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt và bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật khác có liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng đáp ứng yêu cầu nội dung và kỹ thuật được quy định tại Chương II, Chương III Thông tư này; cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Chương II Thông tư này và các quy định có liên quan; cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh thuộc phạm vi quản lý đáp ứng yêu cầu nội dung và kỹ thuật được quy định tại Chương II, Chương III Thông tư này; cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch tỉnh lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch sau khi quy hoạch được phê duyệt.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực, thì cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch thực hiện theo văn bản hướng dẫn trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Trường hợp cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch

chưa được cập nhật lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, thì hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm thống nhất với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch theo quy định của Thông tư này và cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch lên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2. Đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã trình thẩm định nhưng chưa được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua, hoặc đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch thông qua nhưng chưa được quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch trước ngày Thông tư này có hiệu lực, thì cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch của hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch thực hiện theo văn bản hướng dẫn trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch bảo đảm thống nhất với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch và tuân thủ quy định của Thông tư này.

3. Đối với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chưa trình thẩm định kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, thì cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch, sơ đồ, bản đồ quy hoạch thực hiện theo quy định của Thông tư này.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *ql*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ QLQH, *ql*



Nguyễn Chí Dũng

Thông tư được đăng trên trang Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại địa chỉ: <https://vbpl.mpi.gov.vn/>